

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/6/2021

V/v: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Võ Văn Hải**

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông **Nguyễn Chung**

Bà **Nguyễn Thị Hoa**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Hữu Khải** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Văn Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2021, Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 239/2021/HNGĐ ngày 15/4/2021 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/QĐHPTST-HNGĐ ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã N giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Bà **Phạm Thị Thanh X** – Sinh năm: 1989

Nơi cư trú: thôn S, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị đơn:*** Ông **Nguyễn Văn H** – Sinh năm: 1983

Nơi cư trú: thôn S, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh X trình bày:*** Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2012 tại UBND xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian chung sống với nhau, giữa bà và ông H xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp nhau trong quan điểm sống, đã nhiều lần vợ chồng ngồi lại nói chuyện để tìm cách giải quyết nhưng không đi đến thống nhất. Hiện nay, bà và ông H không còn sống chung với nhau, tình cảm bà X đối với ông H không còn. Vì vậy, bà Phạm Thị Thanh X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày 08/02/2014 và Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 06/01/2018. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:***
Ông và bà Phạm Thị Thanh X tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2012 tại UBND xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian chung sống với nhau, giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tranh cãi nhưng chưa đến mức lâm vào tình trạng trầm trọng. Vì vậy ông không đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị Thanh X.

Về con chung: Ông và bà Phạm Thị Thanh X có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày 08/02/2014 và Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 06/01/2018. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:***

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H đã được tòa tổng đạt, hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về nội dung vụ án:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị Thanh X và cho bà Phạm Thị Thanh X được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

+ Về con chung: bà Phạm Thị Thanh X và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày 08/02/2014 và Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 06/01/2018 đang do bà Phạm Thị Thanh X là người trực tiếp nuôi dưỡng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà X và giao 02 cháu Nguyễn Ngọc Khánh H và cháu Nguyễn Ngọc Khánh A cho bà Phạm Thị Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Bà X không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Ông Nguyễn Văn H được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H vắng mặt nên tự tước mất quyền lợi của mình tại phiên tòa.

+ Về tài sản chung: bà Phạm Thị Thanh X và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: bà Phạm Thị Thanh X phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được tòa tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng ông Nguyễn Văn H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình về ly hôn và tranh chấp nuôi con nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp sơ thẩm.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Phạm Thị Thanh X và ông Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 22/5/2012, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Qua các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng bà X, ông H không có hạnh phúc do tính tình không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn, mất lòng tin hai bên làm cho cuộc sống đi vào bế tắc. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và bà X, ông H đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện để tìm cách giải quyết nhưng vẫn không đi đến thống nhất và hiện tại bà X và ông H không còn chung sống với nhau. Do vậy, thấy rằng tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Thanh X là phù hợp và thỏa đáng.

[4] Về con chung: Bà Phạm Thị Thanh X và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày 08/02/2014 và Nguyễn Ngọc Khánh A sinh ngày 06/01/2018. Hiện nay, bà X là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H, cháu A. Tại phiên tòa bà Phạm Thị Thanh X có yêu cầu được nuôi con; ông Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản hòa giải ngày 29/4/2021 ông H cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Ngọc Khánh H có nguyện vọng ở với mẹ, còn cháu Nguyễn Ngọc Khánh A còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của người mẹ và 02 cháu đều là con gái nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của người mẹ rất cần thiết cho sự phát triển về mọi mặt. Do vậy, nên chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Thanh X và giao 02 cháu Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày 08/02/2014 và Nguyễn Ngọc Khánh A sinh ngày 06/01/2018 cho bà Phạm Thị Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Bà X không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Ông Nguyễn Văn H được quyền đền thăm nom, chăm

sóc con chung không ai được cản trở. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H vắng mặt nên tự tước mất quyền lợi của mình tại phiên tòa và hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của ông H.

[5] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Thanh X, ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Thanh X được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày 08/02/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 06/01/2018 cho bà Phạm Thị Thanh X trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị Thanh X không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Thanh X và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Án phí: Bà Phạm Thị Thanh X phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ - ST. Số tiền án phí này được trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003796 ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà X đã nộp đủ án phí.

* **Quy định chung:** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND thị xã N;
 - UBND xã N
- (GCNKH số 28/2012);
- CCTHADS thị xã N;
 - Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Hải